

Số: 1029/TB-BV

Đại Lộc, ngày 24 tháng 07 năm 2023

## THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá các mặt hàng VTTY  
dùng trong Chấn Thương Đỉnh, Nẹp, Vít tại Bệnh Viện  
Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá đề tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm các mặt hàng Vật tư y tế dùng trong Chấn Thương Đỉnh, Nẹp, Vít tại Bệnh viện, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

#### 1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

#### 2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

#### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

#### 4. Thời hạn nhận báo giá:

- Từ 08h ngày 25 tháng 07 năm 2023 đến trước 8h00 ngày 05 tháng 08 năm 2023.

*Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.*

#### 5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 05 tháng 08 năm 2023.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế như sau:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.



**3. Thời gian giao hàng dự kiến:**

- Giao hàng thành nhiều đợt, theo nhu cầu của đơn vị, thời gian cung ứng chậm nhất là 48 giờ sau khi nhận được dự trữ của bên mua và đợt xuất trong 24 giờ.

**4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

**5. Hồ sơ báo giá bao gồm:**

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm thông báo này, các công ty có thể tham gia chào giá 1 hay nhiều mặt hàng trong danh mục.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (Bản giấy gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện quy định tại khoản 3 Mục I – Yêu cầu báo giá).

c. Báo giá đựng trong một túi hồ sơ được niêm phong cẩn thận, bao gồm:  
+ 01 bản gốc báo giá được ký và đóng dấu của công ty  
+ 01 đĩa CD hay USB chứa file mềm báo giá của công ty.

**6. Yêu cầu khác:**

Các tài liệu liên quan đến báo giá được gửi đến Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, Quảng Nam.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ DS. Nguyễn Sơn Hải - Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam qua số điện thoại: 0372855944.

**Ghi chú:** *Phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ:*

*“Thư chào giá cung cấp các mặt hàng Vật tư y tế dùng trong Chẩn Thương Đình, Nếp, Vít và không được mở trước 8h00 ngày 05 tháng 08 năm 2023”*

Rất mong nhận được sự quan tâm của các công ty./././

**Nơi nhận:**

- Khoa Dược;
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten signature]*

**TỔ MƯỜI**

**PHỤ LỤC 1**  
**BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ/ LINH KIỆN, PHỤ KIỆN, VẬT TƯ**  
**THAY THẾ HÀNG CHẠM THƯỜNG ĐỊNH NẸP VÍT SỬ DỤNG TẠI BỆNH VIỆN**

*Đính kèm Thông báo số 1029/TB-BV ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam*

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Cơ bản)	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 6 - 10 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	18	Cái
2	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 5 - 15 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	10	Cái
3	Nẹp khoá trước bên đầu dưới xương chày	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 5 - 11 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	5	Cái
4	Nẹp khoá đầu trên xương chày mặt trong	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 4 - 10 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	10	Cái
5	Nẹp khoá đầu trên xương chày mặt ngoài	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 5 - 11 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	10	Cái
6	Nẹp khóa trung tâm đầu dưới xương chày không đỡ	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 4 - 12 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	2	Cái
7	Nẹp khóa ốp chữ T	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 4 - 10 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	5	Cái
8	Nẹp khóa bản rộng	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 5 - 16 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	15	Cái
9	Nẹp khóa bản hẹp	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 7 - 12 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	10	Cái
10	Nẹp khóa bản nhỏ	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 5 - 9 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	10	Cái
11	Nẹp khóa đầu dưới xương cẳng chân	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 4 - 12 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	2	Cái
12	Nẹp khóa xương đòn chữ S	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 5 - 8 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	15	Cái
13	Nẹp khóa mặt lòng đầu dưới xương quay (Đầu 4 Lỗ)	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 3 - 5 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	10	Cái
14	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cờ, tương ứng thân nẹp 3/4/5 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	10	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Cơ bản)	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
15	Nẹp khóa mặt lưng đầu dưới xương cánh tay có móc đỡ	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cỡ, tương ứng thân nẹp 3 - 7 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	3	Cái
16	Nẹp khóa mặt lưng đầu dưới xương cánh tay không móc đỡ	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cỡ, tương ứng thân nẹp 3 - 7 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	3	Cái
17	Nẹp khóa móc đầu xa xương đòn	- Chiều dày nẹp, Chiều rộng thân, chiều dài các cỡ, tương ứng thân nẹp 3 - 4 lỗ Vật liệu: Hợp kim Titanium.	5	Cái
18	Vít khoá rộng ruột ren toàn phần	Vật liệu Hợp kim Titanium Loại tự taro, đường kính, chiều dài vít các cỡ.	10	Cái
19	Vít khóa 5.0 mm	Vật liệu Hợp kim Titanium Loại tự taro, đường kính, chiều dài vít các cỡ.	40	Cái
20	Vít khóa 3.5 mm	Vật liệu Hợp kim Titanium Loại tự taro, đường kính, chiều dài vít các cỡ.	60	Cái
21	Vít khóa 2.7 mm	Vật liệu Hợp kim Titanium Loại tự taro, đường kính, chiều dài vít các cỡ.	30	Cái
22	Vít khóa 2.4 mm	Vật liệu Hợp kim Titanium Loại tự taro, đường kính, chiều dài vít các cỡ.	30	Cái
23	Vít xương xỏp 4.0 mm ren bán phần	Vật liệu Hợp kim Titanium. Vít xỏp ren bán phần đường kính 4.0 mm. Chiều dài từ 30-60 mm. Có tiết trùng.	10	Cái
24	Vít xương xỏp 6.5 mm ren 16 mm	Vật liệu Hợp kim Titanium Loại tự taro, đường kính, chiều dài vít các cỡ.	20	Cái
25	Vít xương xỏp 6.5 mm ren 32 mm	Vật liệu Hợp kim Titanium Loại tự taro, đường kính, chiều dài vít các cỡ.	20	Cái
26	Đinh nội tủy xương đùi, xương chày 2 và 4 lỗ bắt vít	Đinh đặc có 4 lỗ bắt vít (2 lỗ bắt đầu gần, 2 lỗ bắt đầu xa). Đường kính đinh, chiều dài đinh các cỡ. Chất liệu bằng thép không rỉ.	11	Cái
27	Vít chốt đinh nội tủy xương chày, xương đùi	Đường kính vít tương thích với đinh, chiều dài các cỡ. Đầu bắt vít và đầu cổ mũ vít đều có ren, đoạn giữa thân vít là trơn, chất liệu thép không gỉ. Vít chốt nội tủy tương thích với đinh nội tủy (cùng một hãng sản xuất)	41	Cái
.....				



(Đính kèm Thông báo báo giá số ... /BV..... ngày ... tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện.....)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: Bệnh viện.....

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số ... /BV..... ngày ... tháng ... năm ... của Bệnh viện....., chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	..									
2	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ...  
[Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá]

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

... , ngày ... tháng ... năm ...

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp <sup>(12)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu)

### **Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho

từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

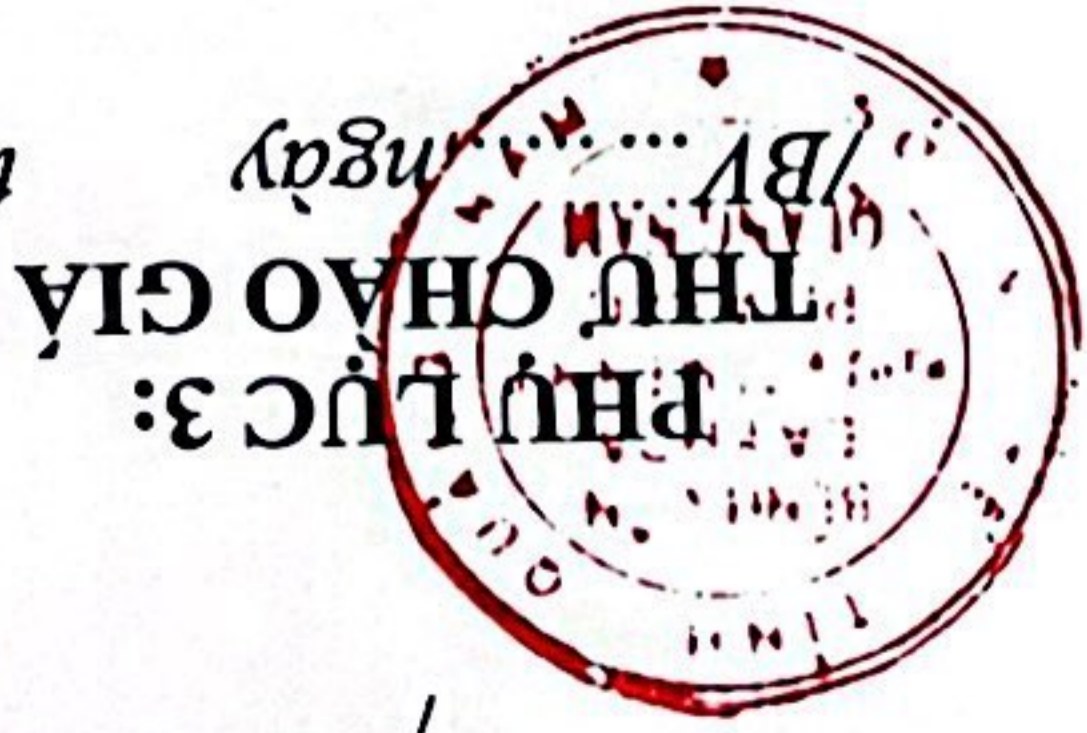
(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.





(Đính kèm Thông báo bảo giá số .../BV... ngày ... tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện.....)

Kính gửi:

Địa chỉ:

Theo Yêu cầu báo giá số....., Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	STT theo danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chung loại/ Mã hàng	Hãng/ nước sản xuất	Hãng/ nước số hữu	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	ĐVT	Quy cách	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Mã VTYT theo QĐ-5086/QĐ-BYT	Giá kê khai	Mã kê khai	Mã HS	Thuế VAT (nếu có)
1																	
2																	
3																	

Bảo giá này có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày ký bảo giá

...., ngày ... tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp  
(Ký tên, đóng dấu)